**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **KHOA VẬT LÝ** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

 *Đà Nẵng, ngày 22 tháng 07 năm 2015*

**THÔNG TIN TUYỂN SINH CAO HỌC CHUYÊN NGÀNH LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN VẬT LÝ**

## DANH MỤC CHUYÊN NGÀNH PHÙ HỢP, CHUYÊN NGÀNH GẦN

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Chuyên ngành**  | **Học phần bổ sung kiến thức** |
| **Chuyên ngành phù hợp** |
|  | Sư phạm Vật lý bậc đại học | Không |
| **Chuyên ngành gần** |
|  | Cử nhân vật lý họcCử nhân Vật lý ứng dụng Cử nhân Vật lý tin học Cử nhân Vật lý công nghệ… | 1. Lý luận và phương pháp dạy học vật lý (3TC)2. Phân tích chương trình vật lý phổ thông hiện hành (3TC) |
|  | Sư phạm Lý - Tin bậc đại họcSư phạm Vật lý - công nghệ bậc đại họcSư phạm Vật lý - Kỹ thuật… | 1. Vật lý lý thuyết 1 (3TC)2. Phân tích chương trình vật lý phổ thông hiện hành (3TC)3. Lý luận và phương pháp dạy học vật lý (3TC) |

Trong số các học phần bổ sung kiến thức ở trên nếu trong chương trình đào tạo của ngành gần học viên đã học học phần nào đó rồi thì không cần phải học bổ sung kiến thức học phần đó. Việc học các môn này sẽ được tổ chức lớp riêng hoặc thực hiện cùng với các khoá đào tạo trình độ đại học chính quy theo quy định hiện hành.

## DANH MỤC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC

Đối với những đối tượng đã tốt nghiệp đúng ngành, nhưng quá 05 năm so với thời điểm dự thi phải học bổ sung thêm học phần Lý luận và phương pháp dạy học vật lý (3TC).

## ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

### Về văn bằng

- Có bằng tốt nghiệp đại học đúng chuyên ngành sư phạm Vật lý

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành khác nhau có khối lượng kiến thức (cơ bản, cơ sở, chuyên ngành) trong chương trình đào tạo khác với ngành đào tạo đại học chính quy ngành đúng hoặc phù hợp từ 10-40%; đã học xong các học phần bổ túc kiến thức. Việc học các môn này sẽ được tổ chức lớp riêng hoặc thực hiện cùng với các khoá đào tạo trình độ đại học chính quy theo quy định hiện hành.

- Có bằng tốt nghiệp đại học chính qui khác với ngành vật lý và bằng đại học thứ hai không chính qui đúng ngành sư phạm vật lý hoặc cử nhân vật lý các chuyên ngành khác có khối lượng kiến thức (cơ bản, cơ sở, chuyên ngành) trong chương trình đào tạo khác với ngành đào tạo đại học chính quy ngành đúng hoặc phù hợp từ 10% đến 40% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành; đã học xong các học phần bổ túc kiến thức.

- Có bằng đại học hệ vừa học vừa làm, đã bổ túc kiến thức các học phần để có trình độ tương đương với hệ chính qui đúng chuyên ngành sư phạm vật lý.

### Về kinh nghiệm nghề nghiệp

Những người có bằng tốt nghiệp ở các trường đại học, có ngành phù hợp với chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý xếp loại học lực khá trở lên thì sẽ được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.

Những đối tượng còn lại phải có ít nhất một năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi, kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

### Có đủ sức khoẻ để học tập

Có giấy xác nhận đủ sức khỏe học tập của cơ quan ý tế có trách nhiệm.

### Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của cơ sở đào tạo

### Đối tượng ưu tiên

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Th­ương binh, ng­ười hư­ởng chính sách như­ th­ương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lư­ợng vũ trang, anh hùng lao động;

e) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm a, mục này;

f) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ và cộng một điểm (thang điểm 10) cho một trong hai môn thi hoặc kiểm tra.

## HÌNH THỨC TUYỂN SINH VÀ CÁC MÔN THI TUYỂN

Thí sinh tham gia thi tuyển các môn:

1. **Môn cơ bản**: Lý luận và phương pháp dạy học vật lý ở phổ thông

2. **Môn cơ sở**: Vật lý đại cương

3. **Môn điều kiện**: Ngoại ngữ, theo thông tư số: *15/2014/TT-BGDĐT* ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạovề Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ.

## ĐIỀU KIỆN TRÚNG TUYỂN

a. Thí sinh phải tham gia thi tuyển các môn: Ngoại ngữ, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý, Vật lý đại cương.

b. Thí sinh thuộc diện xét trúng tuyển phải đạt 50% của thang điểm đối với mỗi môn thi (sau khi đã cộng điểm ưu tiên, nếu có). Căn cứ vào chỉ tiêu đã được thông báo và tổng điểm hai môn thi của từng thí sinh (không cộng điểm môn ngoại ngữ), hội đồng tuyển sinh xác định phương án điểm trúng tuyển.

*Các trường hợp xét miễn thi ngoại ngữ*:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

- Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

- Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp B1 hoặc bậc 3/6 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ dưới đây (được cấp trong vòng 2 năm tính từ ngày nộp hồ sơ):

**Tiếng Anh**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khung năng lực ngoại ngữ VN  | IELTS | TOEFL | TOEIC | Cambridge Exam | BEC | BULATS | CEFR |
|  Cấp độ 3  | 4.5 | 450 ITP133 CBT 45 iBT | 450 |  PET | Preliminary | 40 | B1 |

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

**Một số tiếng khác**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khung năng lực ngoại ngữ VN  | **tiếng Nga** | **tiếng Pháp** | **tiếng Đức** | **tiếng Trung** | **tiếng Nhật** |
|  Cấp độ 3  | TRKI 1  | DELF B1 TCF niveau 3 | B1 ZD  | HSK cấp độ 3  | JLPT N4 |

## THỜI GIAN ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

**3.8.1. Thời gian đào tạo:** 02 năm học theo quy định chung Bộ Giáo dục & Đào tạo và Đại học Đà Nẵng.

**3.8.2**. **Điều kiện tốt nghiệp:**

- Học viên sẽ được cấp bằng Thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý sau khi thỏa mãn các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 32 (Thông tư số: 15/2014/TT-BGDĐT*ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,* về Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ).

- Bảo vệ luận văn đạt yêu cầu theo quyết định của Hội đồng chấm Luận văn thạc sĩ căn cứ vào Điều 29 của Thông tư số: *15/2014/TT-BGDĐTngày 15 tháng 5 năm 2014.*

## DỰ KIẾN QUY MÔ TUYỂN SINH

Hằng năm, tuyển sinh theo hai đợt, theo thời gian tuyển sinh sau đại học của Đại học Đà Nẵng:

Đợt 1: Từ 15/03 đến 30/4.

Đợt 2: Từ 15/08 đến 30/9.

Số lượng tuyển sinh: 15-30 học viên/khoá.

## MỨC HỌC PHÍ

Theo mức học phí đào tạo Cao học được quy định chung của Đại học Đà Nẵng và của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## TÊN VĂN BẰNG

Tên tiếng Việt: Thạc sĩ Giáo dục học. Chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý (Mã ngành: 62 14 01 11)

Tên tiếng Anh: Master of Education in Physics Teaching Methodology